Mẫu số I.04

(Ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số:
No.

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN TRANG THIẾT BỊ

SHIP SAFETY EQUIPMENT CERTIFICATE

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu biển

Issued under the provisions of the National Technical Regulation on Safety Equipment of Ships

Đặc điểm tàu:

Particulars of ship

Tên tàu: Số đăng ký hoặc Hô hiệu:

Name of Ship Official Number or Call Sign

Cảng đăng ký: Số phân cấp:

Port of Registry Class Number

Chiều dài tàu: (m) Tổng dung tích:

Length of Ship Gross Tonnage

Vùng hoạt động: Số IMO:

Area of Navigation IMO Number

Chủ tàu: Ngày đặt sống chính:

Shipowner Date on which keel was laid

Kiểu tàu:

Type of ship:

☐ Tàu chở hàng rời
Bulk Carrier

☐ Tàu chở khí
Gas Carrier

☐ Tàu dầu
Oil Tanker

☐ Tàu chở hàng khác với các kiểu nêu trên
Cargo Ship other than any of the above

☐ Tàu chở hóa chất
Chemical Tanker

CHỨNG NHẬN RẰNG

THIS IS TO CERTIFY

1. Tàu đã được kiểm tra phù hợp với các quy định quốc gia hiện hành về trang bị an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, trang bị vô tuyến điện, thiết bị hàng hải và phương tiện tín hiệu, và

   That the ship has been surveyed in accordance with the National Regulations on safety, life saving, fire protection appliances, radio installations, navigational equipment and signal apparatus in force, and

2. Đợt kiểm tra cho thấy rằng: Trạng thái các trang thiết bị an toàn nêu trên của tàu hoàn toàn thỏa mãn và phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn.

   That the survey showed that: The condition of the above mentioned safety equipment was in all respects satisfactory and that the ship complied with the requirements of the Regulation.

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày _____ với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp.

This Certificate is valid until _____ subject to surveys in accordance with the Regulation.

Cấp tại _____ Ngày _____

Issued at Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

VIETNAM REGISTER

☒ Đánh dấu nếu thích hợp.

Check if appropriate.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM/KIỂM TRA CHU KỲ

ENDORSEMENT FOR ANNUAL/PERIODICAL SURVEYS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được xác nhận.

On the basis of the survey performed, the valid duration of this Certificate is confirmed

Kiểm tra hàng năm **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Annual survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

Kiểm tra hàng năm/chu kỳ(1) **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Annual/periodical(1) survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

Kiểm tra hàng năm/chu kỳ(1) **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Annual/periodical(1) survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

Kiểm tra hàng năm **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Annual survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

(1) Gạch bỏ khi không thích hợp.

Delete as appropriate.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM/CHU KỲ BỔ SUNG

ENDORSEMENT FOR ADDITIONAL ANNUAL/PERIODICAL SURVEY

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, hiệu lực của Giấy chứng nhận được xác nhận.

On the basis of the survey performed, the valid duration of this Certificate is confirmed.

Kiểm tra hàng năm/chu kỳ(1) **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Annual/Periodical(1) survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN

ENDORSEMENT TO EXTEND THE VALIDITY OF THE CERTIFICATE

Theo Quy chuẩn, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày: _____

This Certificate shall, in accordance with the Regulations, be accepted as valid until: **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi xác nhận: _____

Place

Ngày: _____

Date

XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ẤN ĐỊNH KIỂM TRA

ENDORSEMENT FOR ADVANCEMENT OF ANNIVERSARY DATE

Theo Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là: _____

In accordance with the Regulations, the new anniversary date is:**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi xác nhận: _____

Place

Ngày: _____

Date

Theo Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là: _____

In accordance with the Regulations, the new anniversary date is:**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi xác nhận: _____

Place

Ngày: _____

Date

Nguồn: Thông tư 20/2022/TT-BGTVT